

Số: 24/QĐ-TA

Ba Tri, ngày 25 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Bà Trần Thị Huyền Nhung

Thư ký phiên họp: Ông Trương Hữu Lộc

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thụ lý số 27/2025/ADBFXLHC ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định mở phiên họp số: 27/QĐ-TA-XLVPHC ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với:

Họ và tên: Đinh Văn Y, sinh năm 2004. Giới tính: Nam.

Số CCCD/định danh cá nhân: ; Ngày cấp: ; Nơi cấp: Cục Cảnh Sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12.

Nguyên quán: Xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp AP, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 23/6/2023, Đinh Văn Y bị Công an xã A, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 13/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt).

Con ông Đinh Văn B và bà Phan Thị Bích L.

Anh Đinh Văn Y vắng mặt.

Có sự tham gia của:

- *Người đề nghị:* Ông Bùi Tuấn An – Trưởng phòng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn Bốn – Phó Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri:* Bà Nguyễn Kim Chúc - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 18/02/2025, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri có văn bản số 28/PLĐTBXH - TNXH đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đinh Văn Y** vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện. Cụ thể như sau: **Đinh Văn Y** là người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định. Từ ngày 21/7/2023 đến ngày 20/01/2024, **Đinh Văn Y** cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Ngày 02/02/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A ra Quyết định số 42/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với **Đinh Văn Y** thời hạn 01 năm, từ ngày 02/02/2024 đến ngày 02/02/2025. Ngày 24/12/2024, Công an xã A mời **Đinh Văn Y** làm việc và tiến hành xét nghiệm, kết quả dương tính với ma túy. Ngày 30/12/2024, Trạm y tế xã A có phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện đối với **Đinh Văn Y** là nghiện ma túy, dạng chất Methamphetamine. Ngày 06/01/2025, Ủy ban nhân dân xã A lập biên bản vi phạm số 01/BB-VPHC về cai nghiện ma túy bắt buộc, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Tại phiên họp:

- Đại diện người đề nghị ý kiến: Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre đóng tại ấp Tân An, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri đối với **Đinh Văn Y** với thời hạn từ 16 tháng đến 20 tháng.

- Anh **Đinh Văn Y** vắng mặt tại phiên họp. Tuy nhiên, trong quá trình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở bắt buộc, anh Y thừa nhận có sử dụng ma túy trong thời gian đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy và nghiện ma túy như hồ sơ đề nghị.

- Kiểm sát viên tham gia phiên họp ý kiến: Hồ sơ đã được lập đúng theo trình tự thủ tục luật định. Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp Thẩm phán đã tiến hành đúng trình tự thủ tục. Qua các tài liệu chứng cứ thể hiện, **Đinh Văn Y** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy. Anh Y

nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng vẫn tái nghiện nên việc đưa **anh Y** cai nghiện theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy, Điều 95, Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

XÉT THẤY:

Tòa án đã tổng đạt Quyết định mở phiên họp cho **Đình Văn Y** theo quy định pháp luật nhưng **anh Y** vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt **anh Y**.

Đình Văn Y là người đã thành niên, có nơi cư trú ổn định; Từ ngày 21/7/2023 đến ngày 20/01/2024, **Đình Văn Y** cai nghiện ma túy tự nguyện Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Sau khi hoàn thành xong cai nghiện ma túy, **Đình Văn Y** bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 02/02/2024 đến ngày 02/02/2025 theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, **anh Y** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an xã A lập biên bản vi phạm.

Căn cứ phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 24/12/2024; Bản tường trình của **Đình Văn Y**; Biên bản làm việc ngày 24/12/2024 và ngày 02/01/2025 của Công an xã A; Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 24/12/2024 của Công an xã A; Biên bản vi phạm số 02/BB-VPHC ngày 06/01/2025 của Ủy ban nhân dân xã A về cai nghiện ma túy bắt buộc, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 30/12/2024 của Trung tâm y tế xã A có cơ sở xác định **anh Đình Văn Y** có sử dụng ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy và tái nghiện, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine.

Với những căn cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đình Văn Y** đã được Công an xã A, Ủy ban nhân dân xã A, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri lập đúng theo trình tự pháp luật quy định. Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri về việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Đình Văn Y** là có cơ sở và phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy, Điều 95, khoản 1 Điều 96 và điểm a khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính

(được sửa đổi, bổ sung năm 2020) nên được Tòa án chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng: Đinh Văn Y đang có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền) nhưng tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên anh Y có 01 tình tiết tăng nặng là “tái phạm” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ: **Đinh Văn Y** không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính quy định tại Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đinh Văn Y là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hành chính; biết rõ chất ma túy là chất độc hại, việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **anh Y** đã xâm phạm đến chủ trương, chính sách của Nhà nước về bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn khu dân cư và làm cho tình trạng nghiện của **anh Y** ngày càng trầm trọng. Anh Y sử dụng ma túy đã lâu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và từng đi cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng vẫn không thể từ bỏ ma túy. Do đó, việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **anh Y** là cần thiết và cần áp dụng mức thời gian cai nghiện tương xứng với tình trạng nghiện ma túy của **anh Y** nhằm giúp **anh Y** từ bỏ việc sử dụng ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: **Đinh Văn Y**; sinh năm 2004; Nơi cư trú: Ấp AP, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Con ông Đinh Văn B và bà Phan Thị Bích L.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Anh **Đinh Văn Y** được quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Quyết định được tổng đạt theo quy định pháp luật; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tri được quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri được quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

huyện Ba Tri phối hợp với Công an xã A huyện Ba Tri thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng LĐ-TB và XH huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Công an xã A (1b);
- UBND xã A (1b);
- Đinh Văn Y (1b);
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Huyền Nhung